

Bản án số: 178/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 11- 2018

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Tiến Thành

Ông Nguyễn Đức Đẹp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 1083/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 128/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Thu V** – sinh năm 1973. Địa chỉ: 06 ĐN, PH, NT, KH. Có mặt.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh H** – sinh năm 1973. Địa chỉ 06 ĐN, PH, NT, KH. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 25/5/2018 (nộp đơn ngày 23/7/2018), bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Đặng Thị Thu V trình bày:*

Tôi và ông Nguyễn Minh H sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1997, đến năm 2000 chúng tôi tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Chồng tôi là một người đàn ông vô tâm, không quan tâm đến gia đình, chỉ biết đi ăn nhậu không quan tâm đến sức khỏe của vợ. Tôi bệnh nhưng chồng tôi cũng không hề biết và không hỏi han, quan tâm mà còn thường xuyên đi nhậu về rồi làm ầm lên trong gia đình làm cho tôi không ngủ được. Chồng tôi cũng đánh và chửi tôi đến ba lần đến nỗi tay tôi mang thương tích.

Cuộc sống vợ chồng làm cho tôi bị ám ảnh dẫn đến bệnh ngày càng nặng. Chúng tôi đã ly thân một năm nhưng vẫn không giải quyết được vấn đề gì mà quan hệ vợ chồng ngày càng trầm trọng và bệnh tình tôi ngày càng nặng hơn nên tôi yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh H.

Về con chung: Chúng tôi có hai con chung là Nguyễn Minh Th, sinh năm 1998 đã trưởng thành và Nguyễn Anh Th, sinh ngày 23/4/2002. Sau khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Anh Th và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chúng tôi không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn ông Nguyễn Minh H trình bày:* Tôi đồng ý với phần trình bày bà Đặng Thị Thu V về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung. Trong gia đình, tôi cũng là người vừa làm ra tiền vừa chăm lo cho gia đình nhưng cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn nhất là về tài chính và cách bà V đối xử với tôi và con. Về tài chính, tôi là người làm ra tiền trong gia đình, việc làm ăn cũng phải vay mượn nợ nhưng nghĩa vụ tài chính vẫn là của vợ chồng. Vợ tôi trình bày tôi thủ đoạn về tài chính là chuyện không có vì tôi làm lo cho cả gia đình. Vợ tôi không chăm lo cho nhà chỉ đi từ sáng đến chiều mới về. Vợ tôi đối xử với hai con không tốt, dùng những từ không hay đến nỗi hai cháu không muốn nói chuyện với mẹ. Về việc tôi vũ phu thì tôi chỉ có đánh bà V một lần nhưng vì bà V có cách cư xử không đúng. Hiện nay, vợ chồng tôi có nhiều mâu thuẫn và vợ chồng chúng tôi đã ly thân một năm nay nhưng hiện nay tôi chỉ muốn ly thân chứ không muốn ly hôn. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi chỉ ly thân chứ không ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có hai con chung là Nguyễn Minh Th, sinh năm 1998 đã trưởng thành và Nguyễn Anh Th, sinh ngày 23/4/2002. Nếu như phải ly hôn thì tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh Th. Riêng đối với cháu Th tuy đã trưởng thành nhưng hiện giờ tôi vẫn là người cung cấp tài chính để cháu ăn học.

Về tài sản chung: Nếu phải ly hôn thì tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chúng tôi không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên nhận định:* Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Tại phiên tòa bị đơn được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án, xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là có, nên đã sống ly thân với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung: Cháu Nguyễn Minh Th đã trưởng thành nên không xét, còn cháu Nguyễn Anh Th, sinh ngày 23/4/2002 bà Đặng Thị Thu V có nguyện vọng được trực

tiếp nuôi dưỡng. Cháu Th cũng có nguyện vọng ở với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Nguyễn Anh Th cho bà V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng. Bà V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu chia tài sản chung nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Minh H nhưng ông Hòa vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Đặng Thị Thu V và ông Nguyễn Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 18/7/2000. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng bà Đặng Thị Thu V và ông Nguyễn Minh H có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm suy nghĩ khác nhau dẫn đến bà V và ông H phải sống ly thân. Do đó, Bà V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H. Tại phiên tòa bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Bị đơn ông Nguyễn Minh H không đồng ý ly hôn với bà Đặng Thị Thu V. Tuy nhiên, ông cũng thừa nhận có đánh bà V, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn dẫn đến phải sống ly thân với nhau.

Xét thấy, vợ chồng bà Đặng Thị Thu V và ông Nguyễn Minh H có nhiều mâu thuẫn, tình cảm của bà V không còn đối với ông H, vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, bà V yêu cầu ly hôn với ông H là chính đáng, có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V.

[3] *Về con chung:* Bà Đặng Thị Thu V và ông Nguyễn Minh H xác định có hai con chung là Nguyễn Minh Th, sinh năm 1998, và Nguyễn Anh Th, sinh ngày 23/4/2002. Cháu Th đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Cháu Nguyễn Anh Th, sinh ngày 23/4/2002, bà Đặng Thị Thu V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Th cũng có nguyện vọng ở với mẹ nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà V, giao cháu Nguyễn Anh Th cho bà V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng. Bà V không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] *Về tài sản chung:* Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Bà Đặng Thị Thu V phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Thu V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Thu V được ly hôn ông Nguyễn Minh H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh Th cho bà Đặng Thị Thu V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Anh Th đủ 18 tuổi. Bà V không yêu cầu ông Nguyễn Minh H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Minh H có quyền được thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Đặng Thị Thu V phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0009576 ngày 26/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Đặng Thị Thu V đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án, được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND Tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP.Nha Trang;
- Chi cục THA dân sự TP.Nha Trang;
- UBND phường Phước Hải,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Tuấn